

Bài 1 trang 59 SBT Sử 10

Hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Dấu tích Người tối cổ được tìm thấy trên đất nước ta có niên đại cách ngày nay

A. khoảng 30 - 40 vạn năm. C. khoảng 5 000 - 1 vạn năm.

B. khoảng 10-20 vạn năm. D. khoảng 7 000 - 1 vạn năm.

Trả lời: A

2. Để chế tác công cụ lao động, Người tối cổ đã sử dụng nguyên liệu chủ yếu là

A. sắt. B. đồng. C. gỗ. D. đá.

Trả lời: D

3. Người tối cổ sinh sống theo phương thức

A. sống tập trung trong các bản làng, do già làng đứng đầu.

B. sống theo từng nhóm gần sông, suối, do một người cao tuổi đứng đầu

C. từng gia đình nhỏ sống riêng rẽ trong các hang động gần nguồn nước.

D. sống thành từng bầy, lấy săn bắt và hái lượm làm nguồn sống chính.

Trả lời: D

4. Đặc điểm của công cụ do Người tối cổ chế tác là

A. công cụ bằng đá, ghè đẽo thô sơ.

B. công cụ bằng đá, được ghè đẽo cẩn thận.

C. công cụ bằng kim loại chiếm đa số.

D. công cụ chủ yếu được làm bằng tre, gỗ, xương, sừng.

Trả lời: A

5. Điểm khác biệt trong phương thức sinh hoạt của cư dân văn hoá Hoà Bình so với cư dân văn hoá Sơn Vi là

- A. sống trong các thị tộc, bộ lạc.
- B. sống trong các hang động, mái đá gần nguồn nước.
- C. lấy hái lượm, săn bắt làm nguồn sống chính.
- D. bên cạnh hái lượm, săn bắt, còn biết trồng các loại rau, củ, cây ăn quả.

Trả lời: D

6. Những di tích được phát hiện ở Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hoà thuộc

- A. văn hoá ốc Eo. C. văn hoá Sa Huỳnh.
- B. văn hoá Hoà Bình. D. văn hoá Sơn Vi.

Trả lời: C

7. Trong di tích văn hoá khảo cổ học nào tìm thấy nhiều cục đồng, xỉ đồng?

- A. Văn hoá Sa Huỳnh. C. Văn hoá Đồng Nai.
- B. Văn hoá Phùng Nguyên. D. Văn hoá Hoa Lộc.

Trả lời: B

8. Nền văn hoá nào sau đây không thuộc thời đá mới?

- A. Văn hoá Hoà Bình. C. Văn hoá Phùng Nguyên.
- B. Văn hoá Sơn Vi. D. Văn hoá Bắc Sơn.

Trả lời: A

9. Những biểu hiện của cách mạng đá mới ở Việt Nam là

- A. con người biết đến kỹ thuật mài, cưa, khoan đá và làm gốm, năng suất lao động tăng lên rõ rệt. Phần lớn cư dân bước vào giai đoạn trồng lúa dùng cuốc đá. Dân số gia tăng, việc trao đổi giữa các thị tộc, bộ lạc được đẩy mạnh

- B. sức kéo của trâu bò được sử dụng rộng rãi trong nông nghiệp, năng suất lao động không ngừng tăng lên
- C. đồ gốm dần dần chiếm lĩnh, thay thế cho đồ đá
- D. dân số gia tăng, địa bàn cư trú được mở rộng.

Trả lời: A

10. Cách ngày nay khoảng 3000 - 4000 năm, biến chuyển lớn lao trong đời sống của người nguyên thủy trên đất nước ta là

- A. các bộ lạc sống rải rác trên đất nước ta không ngừng cải tiến kỹ thuật chế tác đá, làm ra nhiều vật dụng phục vụ sinh hoạt và lao động.
- B. trên cơ sở trình độ phát triển cao của kỹ thuật chế tác đá và làm gốm, con người thời kì này đã biết khai thác, sử dụng nguyên liệu đồng và thuật luyện kim để chế tạo công cụ và các vật dụng trong cuộc sống. Nghề nông trồng lúa nước trở nên phổ biến.
- C. đồ gốm dần dần chiếm lĩnh, thay thế cho đồ đá. Con người duy trì cuộc sống trong hang động để tránh thú dữ và cái rét.
- D. dân số gia tăng, địa bàn cư trú được mở rộng ra nhiều địa phương trong cả nước. Săn bắn, hái lượm vẫn là nguồn cung cấp thức ăn chủ yếu cho con người.

Trả lời: B

11. Sự giống nhau trong hoạt động kinh tế chính của cư dân Phùng Nguyên, Sa Huỳnh, Đồng Nai là

- A. nghề chế tác đá tiếp tục hoàn thiện và phát triển.
- B. trên cơ sở trình độ phát triển cao của kỹ thuật chế tác đá và làm gốm, con người thời kì này đã biết khai thác, sử dụng nguyên liệu đồng và thuật luyện kim để chế tạo công cụ và các vật dụng trong cuộc sống.
- C. nghề nông trồng lúa nước trở nên phổ biến và giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế.
- D. săn bắn, hái lượm vẫn là nguồn cung cấp thức ăn chủ yếu cho con người, bên cạnh đó, con người còn làm các nghề thủ công.

Trả lời: C

Bài 2 trang 61 SBT Sử 10

Hãy điền chữ Đ vào ô trước ý đúng hoặc chữ S vào trước ý sai.

- Dấu tích của văn hoá sơ kì đá mới được tìm thấy ở Hoà Bình, Bắc Sơn và nhiều nơi khác trên đất nước ta có niên đại cách ngày nay khoảng 6 000 - 12 000 năm.
- Cư dân văn hoá Hoà Bình, Bắc Sơn sống định.cư lâu dài trong các hang động, mái đá gần nguồn nước, hợp thành các thị tộc, bộ lạc.
- Từ thời văn hoá Hoà Bình, nông nghiệp đã rất phát triển, đặc biệt là nghề nông trồng lúa nước.
- Người Hoà Bình, Bắc Sơn đã biết đến kĩ thuật mài trong chế tác công cụ đá.
- Người Hoà Bình lấy săn bắt, hái lượm làm nguồn sống chính.
- Cư dân Bắc Sơn biết làm gốm trước tiên. Họ nhào đất sét với cát để làm gốm không bị rạn nứt.
- Ngoài săn bắt, hái lượm, cư dân Hoà Bình đã biết đến nông nghiệp trồng rau, củ.
- Văn hoá Hoà Bình, Bắc Sơn được coi là đặc trưng cho thời sơ kì đá mới ở nước ta.
- Di tích của văn hoá Bắc Sơn thuộc tỉnh Lạng Sơn.
- Cuộc sống vật chất và tinh thần của cư dân Hoà Bình, Bắc Sơn từng bước được nâng cao hơn so với các giai đoạn trước đó.

Trả lời.

- Đ Dấu tích của văn hoá sơ kì đá mới được tìm thấy ở Hoà Bình, Bắc Sơn và nhiều nơi khác trên đất nước ta có niên đại cách ngày nay khoảng 6 000 - 12 000 năm.
- Đ Cư dân văn hoá Hoà Bình, Bắc Sơn sống định.cư lâu dài trong các hang động, mái đá gần nguồn nước, hợp thành các thị tộc, bộ lạc.
- S Từ thời văn hoá Hoà Bình, nông nghiệp đã rất phát triển, đặc biệt là nghề nông trồng lúa nước
- Đ Người Hoà Bình, Bắc Sơn đã biết đến kĩ thuật mài trong chế tác công cụ đá
- Đ Người Hoà Bình lấy săn bắt, hái lượm làm nguồn sống chính

S Cư dân Bắc Sơn biết làm gốm trước tiên. Họ nhào đất sét với cát để làm gốm không bị rạn nứt

Đ Ngoài săn bắt, hái lượm, cư dân Hoà Bình đã biết đến nông nghiệp trồng rau, củ.

Đ Văn hoá Hoà Bình, Bắc Sơn được coi là đặc trưng cho thời sơ kì đá mới ở nước ta.

S Di tích của văn hoá Bắc Sơn thuộc tỉnh Lạng Sơn.

Đ Cuộc sống vật chất và tinh thần của cư dân Hoà Bình, Bắc Sơn từng bước được nâng cao hơn so với các giai đoạn trước đó.

Bài 3 trang 61 SBT Sử 10

Em hãy kể tên một vài địa danh phát hiện được dấu tích của Người tinh khôn.

1.....

2.....

3.....

Trả lời:

1. Ngườm - Võ Nhai – Thái Nguyên

2. Sơn Vi – Lâm Thao – Phú Thọ

3. Lai Châu, Sơn La, Thanh Hoá, Nghệ An...

Bài 4 trang 62 SBT Sử 10

Hãy nối ô bên trái với ô bên phải sao cho phù hợp về nội dung lịch sử.

Cột 1:

(1) Nông nghiệp trồng lúa nước phát triển. Cư trú trong các công xã thị tộc mẫu hệ. Công cụ lao động chủ yếu vẫn bằng đá. Biết làm gốm bằng bàn xoay, dệt vải, chăn nuôi. Nhiều xỉ đồng, dây đồng được tìm thấy trong các di chỉ thời kì này.

(2) Hoạt động kinh tế chủ yếu là nông nghiệp trồng lúa nước và các cây trồng khác. Bắt đầu biết sử dụng đồ sắt; biết làm gốm, dệt vải, làm đồ trang sức bằng đá quý, mã não, vỏ ốc, thủy tinh

(3) Làm nghề nông trồng lúa nước và các cây lương thực khác, khai thác sản vật rừng, săn bắn, làm nghề thủ công. Ngoài công cụ đá còn tìm thấy một số hiện vật bằng đồng, vàng, thủy tinh.

Cột 2:

- (A) Các bộ lạc Phùng Nguyên
- (B) Các bộ lạc Hoa Lộc (vùng sông Mã và sông Cả)
- (C) Các bộ lạc Sa Huỳnh
- (D) Các bộ lạc thuộc văn hoá Đông Nai
- (E) Các bộ lạc thuộc văn hoá Hoà Bình

Trả lời

- (1) - (E)
- (2) - (C)
- (3) - (A), (B)

Bài 5 trang 62 SBT Sử 10

Ở Việt Nam có những điều kiện tự nhiên thuận lợi nào cho người nguyên thủy tồn tại và phát triển?

Trả lời:

- Có vị trí địa lí thuận lợi cho sự tụ cư, sinh sống và phát triển của con người nguyên thủy và sự tiếp xúc văn hóa lớn. Vì Việt Nam nằm ở vị trí giao lưu thuận lợi nối giữa các châu lục: Á, Âu, Phi, đất đai màu mỡ, tài nguyên thiên nhiên phong phú, nhiều sông ngòi
- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nóng ẩm, mưa nhiều... thích hợp cho cuộc sống con người, con người dễ thích nghi hơn...

Bài 6 trang 62 SBT Sử 10

Mở đầu thời đại đồ đồng ở Việt Nam là chủ nhân của nền văn hoá nào? Nêu những nét khái quát về cuộc sống của họ.

Trả lời:

- Mở đầu thời đại đồ đồng ở Việt Nam là chủ nhân của nền văn hoá Phùng Nguyên
- Cách nay khoảng 3.000-4.000 năm, kỹ thuật chế tác đá, làm đồ gốm; sử dụng nguyên liệu đồng và thuật luyện kim để chế tạo công cụ, nghề nông trồng lúa nước.
- Cư dân Phùng Nguyên, cư dân Hoa Lộc - Thanh Hóa, sông Cả - Nghệ An:
 - Trồng lúa nước, sống định cư lâu dài trong các công xã thị tộc mẫu hệ.
 - Công cụ bằng đá, làm đồ gốm bằng bàn xoay, dùng tre, gỗ, xương để làm đồ dùng, biết xe chỉ, dệt vải, chăn nuôi.
 - Di chỉ: cục đồng, dây đồng, xỉ đồng, dùi đồng.

Bài 7 trang 63 SBT Sử 10

Việc sử dụng nguyên liệu đồng và biết đến thuật luyện kim của các bộ lạc trên đất nước ta cách ngày nay khoảng 3000 - 4000 năm có ý nghĩa như thế nào?

Trả lời:

- Mặc dù công cụ lao động bằng đồng còn chiếm một tỉ lệ nhỏ trong số các công cụ lao động song đã tạo tiền đề cho bước phát triển mạnh mẽ về vật chất và tinh thần của con người lúc bấy giờ.
- Thuật luyện kim ra đời đã dẫn đến một cuộc cách mạng về công cụ lao động, làm cho năng suất lao động cao hơn, tạo điều kiện cho con người khai phá đất đai, mở rộng địa bàn cư trú, phát triển nền nông nghiệp trồng lúa nước và các nghề thủ công.
- Kim loại ra đời đã dẫn đến những thay đổi quan trọng trong xã hội như sự thay đổi vai trò trong gia đình giữa đàn ông và phụ nữ, làm cho sự phân hoá xã hội sâu sắc hơn và đây là yếu tố dẫn đến sự tan rã của xã hội nguyên thủy ở nước ta để chuẩn bị đưa con người sang một thời đại mới.

Bài 8 trang 63 SBT Sử 10

Hoạt động kinh tế của cư dân Phùng Nguyên có điểm gì giống và khác so với cư dân văn hoá Hoà Bình?

- Điểm giống:
- Điểm khác:
 - Cư dân Hoà Bình:
 - Cư dân Phùng Nguyên:

Trả lời:

- Điểm giống: Đều đã sống định cư lâu dài, biết trồng trọt
- Điểm khác:
 - Cư dân Hoà Bình: Lấy săn bắt, hái lượm làm nguồn sống chính. Ngoài ra, họ còn biết trồng các loại rau, củ, cây ăn quả... Một nền nông nghiệp sơ khai đã bắt đầu từ thời văn hoá Hoà Bình. Lấy săn bắt, hái lượm làm nghề chính; nền nông nghiệp còn sơ khai
 - Cư dân Phùng Nguyên: Công cụ lao động chủ yếu vẫn bằng đá. Họ làm gốm bằng bàn xoay, sử dụng các nguyên liệu tre, gỗ, xương để làm đồ dùng, biết xe chỉ, dệt vải và chăn nuôi gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn, gà. Trong các di chỉ thời Phùng Nguyên, các nhà khảo cổ học đã tìm thấy nhiều cụ đồng, xỉ đồng, dây đồng, dùi đồng.

Bài 9 trang 64 SBT Sử 10

Tại sao nói cư dân văn hoá Hoà Bình đã biết đến nông nghiệp sơ khai?

Trả lời:

Vì họ lấy săn bắt, hái lượm làm nghề chính; nền nông nghiệp còn sơ khai...ngoài ra họ còn phải đi mua rau, củ, quả... -> Nông nghiệp sơ khai

Bài 10 trang 64 SBT Sử 10

Theo em, khi nào xã hội nguyên thủy bắt đầu có sự chuyển biến sang thời đại mới?
Tại sao?

Trả lời:

- Xã hội nguyên thủy bắt đầu có sự chuyển biến sang thời đại mới khi xã hội có giai cấp
- Vì:
 - Cuộc sống của Người tinh khôn ở buổi ban đầu tuy có khá hơn so với Người tối cổ song họ cũng chỉ mới biết dùng đá để chế tạo công cụ lao động. Công cụ đá, dù được cải tiến không ngừng, không thể đem lại năng suất lao động cao được. Mãi đến khoảng thiên niên kỉ thứ IV TCN, con người mới phát hiện ra kim loại và dùng kim loại để chế tạo công cụ.
 - Do có công cụ lao động mới, một số người có khả năng lao động giỏi hơn, hoặc lợi dụng uy tín của mình để chiếm đoạt một phần của cải dư

thừa của người khác và trở nên giàu có, còn một số người khác lại khô cực thiếu thốn. Xã hội phân hóa thành người giàu-người nghèo.

- Chế độ "làm chung, ăn chung, hưởng chung" ở thời kì công xã thị tộc bị phá vỡ. Xã hội nguyên thủy dần tan rã, nhường chỗ cho xã hội có giai cấp đầu tiên - xã hội cổ đại. Người ta có thể làm ra một lượng sản phẩm không chỉ đủ nuôi sống mình mà còn dư thừa. Một số người, do có khả năng lao động hoặc do chiếm đoạt một phần của cái dư thừa của người khác, đã ngày càng trở nên giàu có. Những người trong thị tộc giờ đây không thể cùng làm chung, hưởng chung. Xã hội nguyên thủy dần dần tan rã, nhường chỗ cho xã hội có giai cấp.